

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST

Ngày 29/4/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chữ;
2. Bà Vũ Thị Mai;

M ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thao - M ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc
Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Ngọc Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
75/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-
HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2026/QĐST-
HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Q, sinh ngày 19/01/2001; CCCD số
024301005867; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thôi Văn T, sinh ngày 15/4/1999; CCCD số 024099012589;
Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Thân Thị Q trình bày:

Chị và anh Thôi Văn T, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) ngày 13/9/2021, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T ở làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa T hạnh phúc. Đến tháng 2/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã nhưng chị và anh T ngày càng không hoà hợp, đã ly thân từ tháng 2 năm 2025 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Thôi Anh M, sinh ngày 13/12/2021 và Thôi Thị P Anh, sinh ngày 06/3/2024. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh T đều khoẻ mạnh, phát triển bình Mờng, sau khi ly hôn chị đề nghị giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh T tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Quỳnh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/3/2026 anh Thôi Văn T trình bày: Anh và chị Thân Thị Q, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ngày 13/9/2021. Sau khi kết hôn chị Quỳnh về nhà anh ở làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa T hạnh phúc. Đến tháng 02/2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh đi làm xa, vợ chồng mỗi người một nơi nên hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2025 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Quỳnh đề nghị ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Quỳnh có 02 con chung là Thôi Anh M, sinh ngày 13/12/2021 và Thôi Thị P Anh, sinh ngày 06/3/2024.

Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh, các con đều khoẻ mạnh, phát triển bình Mờng, nếu chị Quỳnh nhất quyết ly hôn thì sau khi ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Quỳnh tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, M ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, M ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Q: Cho chị Thân Thị Q được ly hôn với anh Thôi Văn T.

- Về con chung: Giao cho anh Thôi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thôi Anh M, sinh ngày 13/12/2021 và cháu Thôi Thị P Anh, sinh ngày 06/3/2024. Chị Thân Thị Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Thân Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thân Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Thôi Văn T cư trú tại Thôn A, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thân Thị Q vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Thôi Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thân Thị Q:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Q và anh Thôi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn,

Bắc Giang (nay là UBND xã Đ, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 13/9/2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Quỳnh và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa T nhưng đến tháng 02/2025 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã, không hợp nhau về quan điểm, lối sống. Theo xác minh tại địa phương vợ chồng không còn quan tâm, yêu Mong nhau, đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2025 cho đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ Mong yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình*”.

Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Quỳnh và anh T đã vi phạm quyền nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Thân Thị Q được ly hôn anh Thôi Văn T.

Về con chung: Chị Quỳnh và anh T có 02 con chung là cháu Thôi Anh M, sinh ngày 13/12/2021 và cháu Thôi Thị P Anh, sinh ngày 06/3/2024. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, 02 cháu đều ở với anh T, các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình Mòng, chị Quỳnh, anh T thống nhất giao cả hai cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa T này là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo điều kiện ổn định cho các cháu nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Mòng vụ Quốc Hội: chị Thân Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Mông vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thân Thị Q được ly hôn anh Thôi Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Thôi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Thôi Anh M, sinh ngày 13/12/2021 và cháu Thôi Thị P Anh, sinh ngày 06/3/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Thân Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Thân Thị Q đã nộp đủ tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001640 ngày 04/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huân